

Số: 01

Ngày 05/01/2026

Bản tin hàng tuần
phát hành ngày thứ Hai

VĂN BẢN PHÁP LUẬT MỚI

Bản tin Văn bản pháp luật mới số 01 có các nội dung đáng chú ý sau:

- [Luật Công nghệ cao 2025](#).
- [Luật Phòng, chống ma túy](#) năm 2025.
- [Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thuế giá trị gia tăng](#).
- Văn bản dự thảo: Dự thảo Thông tư quy định mức thu, chế độ thu, nộp, miễn lệ phí đăng ký, cấp biển phương tiện giao thông.
- Giải đáp pháp luật: Quy định về đánh giá, xếp loại chất lượng đối với cơ quan hành chính nhà nước và công chức.

Xin trân trọng giới thiệu cùng các đơn vị.

VĂN BẢN CỦA QUỐC HỘI

MỘT SỐ ĐIỂM MỚI CỦA LUẬT CÔNG NGHỆ CAO 2025

[Luật Công nghệ cao](#) được Quốc hội thông qua ngày 10/12/2025, quy định về hoạt động công nghệ cao, chính sách, biện pháp khuyến khích, thúc đẩy hoạt động công nghệ cao và các hoạt động liên quan đến phát triển công nghệ chiến lược. Luật có hiệu lực từ ngày 01/7/2026.

Luật bổ sung khái niệm công nghệ chiến lược và công nghiệp chiến lược. Theo khoản 2 Điều 3 của Luật, công nghệ chiến lược là công nghệ có tính đột phá và lan tỏa, được Nhà nước xác định tập trung đầu tư phát triển nhằm tăng cường năng lực tự chủ công nghệ, tạo lợi thế cạnh tranh quốc gia, bảo đảm quốc phòng, an ninh và thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội bền vững. Khoản 11 Điều 3 của Luật nêu rõ, công nghiệp chiến lược là ngành công nghiệp sản xuất sản phẩm công nghệ chiến lược và cung ứng dịch vụ công nghệ chiến lược.

Luật cũng bổ sung tiêu chí đối với công nghệ chiến lược. Ngoài việc đáp ứng các tiêu chí của công nghệ cao, công nghệ chiến lược còn phải đáp ứng các tiêu chí sau: Có tác động đột phá đến phát triển kinh tế - xã hội; tạo lợi thế cạnh tranh quốc gia lâu dài; có khả năng hình thành phương thức sản xuất mới, ngành công nghiệp mới, chuỗi giá trị mới; có khả năng hình thành từ công nghệ lõi do tổ chức, cá nhân trong nước nghiên cứu, làm chủ

nhằm tạo ra sản phẩm công nghệ chiến lược.

Hệ thống doanh nghiệp công nghệ cao cũng được phân loại rõ ràng hơn trong Luật mới với các tiêu chí cụ thể, gồm doanh nghiệp sản xuất sản phẩm công nghệ cao, doanh nghiệp công nghệ cao, doanh nghiệp công nghệ chiến lược.

Mức ưu đãi đối với hoạt động nghiên cứu công nghệ cao và công nghệ chiến lược được tăng lên. Cụ thể, cá nhân, tổ chức thực hiện hoạt động nghiên cứu và phát triển công nghệ cao thuộc Danh mục công nghệ cao được ưu tiên đầu tư phát triển sẽ được hưởng ưu đãi cao nhất về thuế theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập cá nhân, thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu. Cùng với đó là ưu tiên xem xét tài trợ, hỗ trợ kinh phí từ chương trình khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo về công nghệ cao và từ các quỹ; hỗ trợ đào tạo nâng cao năng lực; hỗ trợ bảo hộ, khai thác, thương mại hóa quyền sở hữu trí tuệ đối với công nghệ cao; hỗ trợ kinh phí đầu tư, vận hành hoặc thuê sử dụng phòng thí nghiệm dùng chung, cơ sở nghiên cứu công nghệ cao. Tổ chức, cá nhân thực hiện nghiên cứu và phát triển công nghệ chiến lược thuộc Danh mục công nghệ chiến lược được xét giao trực tiếp thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo từ chương trình khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo quốc gia đặc biệt về công

nghệ chiến lược, từ các quỹ; được hưởng cơ chế đặc biệt trong giải mã công nghệ, mua bí quyết công nghệ. Trung tâm nghiên cứu và phát triển công nghệ chiến lược được hưởng chính sách ưu đãi, hỗ trợ cao nhất về đầu tư, thuế, đất đai và các chính sách khác nếu như đáp ứng đầy đủ các tiêu chí cụ thể.

THỜI HẠN CAI NGHIỆN MA TÚY ĐỐI VỚI NGƯỜI CAI NGHIỆN LẦN ĐẦU LÀ 2 NĂM

Đây là quy định của [Luật Phòng, chống ma túy](#), được Quốc hội thông qua ngày 10/12/2025, có hiệu lực từ ngày 01/7/2026.

Luật này quy định về phòng, chống ma túy; quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy; cai nghiện ma túy; trách nhiệm của cá nhân, gia đình, cơ quan, tổ chức trong phòng, chống ma túy; quản lý nhà nước và hợp tác quốc tế về phòng, chống ma túy.

Theo [khoản 1 Điều 29](#) của Luật, thời hạn cai nghiện ma túy đối với người cai nghiện ma túy lần đầu là 24 tháng; đối với người cai nghiện ma túy từ lần thứ hai trở lên là 36 tháng. Quy trình cai nghiện ma túy bắt buộc gồm năm giai đoạn: Tiếp nhận, phân loại; điều trị cắt cơn, giải độc, rối loạn tâm thần và các bệnh lý khác; giáo dục, tư vấn, phục hồi hành vi, nhân cách; lao động trị liệu, học nghề; chuẩn bị tái hòa nhập cộng đồng. Người cai nghiện phải tuân thủ cả thời hạn và toàn bộ quy trình nêu trên.

Nhà nước quản lý chặt chẽ người sử dụng trái phép chất ma túy, người nghiện ma túy; khuyến khích người nghiện ma túy tự nguyện cai

nghiện ma túy, điều trị nghiện bằng thuốc thay thế; khuyến khích cá nhân, gia đình, cơ quan, tổ chức tham gia, hỗ trợ hoạt động cai nghiện ma túy, quản lý sau cai nghiện ma túy.

Các cơ quan nhà nước có trách nhiệm tổ chức phòng, chống ma túy trong cơ quan, đơn vị; phòng ngừa, ngăn chặn cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thuộc quyền quản lý và cán bộ, chiến sĩ thuộc lực lượng vũ trang nhân dân vi phạm pháp luật về phòng, chống ma túy; tuyên truyền, vận động nhân dân phát hiện, tố giác, đấu tranh với tội phạm và tệ nạn ma túy.

Các cơ quan báo chí, truyền thông có trách nhiệm phối hợp với cơ quan, tổ chức có liên quan tuyên truyền chủ trương, chính sách, pháp luật về phòng, chống ma túy.

Chính phủ thống nhất quản lý nhà nước về phòng, chống ma túy. Bộ Công an là cơ quan đầu mối giúp Chính phủ thực hiện quản lý nhà nước về phòng, chống ma túy.

SỬA ĐỔI, BỔ SUNG LUẬT THUẾ GIÁ TRỊ GIA TĂNG

Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thuế giá trị gia tăng [số 149/2025/QH15](#) được Quốc hội thông qua ngày 11/12/2025. Luật này sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật [số 48/2024/QH15](#), đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số [90/2025/QH15](#).

Thứ nhất, Luật năm 2025 bổ sung đối tượng không chịu thuế. Cụ thể, doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã mua sản phẩm cây trồng, rừng trồng, chăn nuôi, thủy sản nuôi

trồng, đánh bắt chưa chế biến thành các sản phẩm khác hoặc chỉ qua sơ chế thông thường bán cho doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã khác thì không phải kê khai, tính nộp thuế giá trị gia tăng nhưng được khấu trừ thuế giá trị gia tăng đầu vào.

Thứ hai, Luật năm 2025 tăng mức doanh thu nộp thuế giá trị gia tăng của hộ, cá nhân kinh doanh lên 500 triệu đồng/năm. Luật này quy định hàng hóa, dịch vụ của hộ, cá nhân sản xuất, kinh doanh có mức doanh thu năm từ 500 triệu đồng trở xuống; tài sản của tổ chức, cá nhân không kinh doanh, không phải là người nộp thuế giá trị gia tăng bán ra; hàng dự trữ quốc gia do cơ quan dự trữ quốc gia bán ra; các khoản thu phí, lệ phí theo quy định của pháp luật về phí và lệ phí.

Thứ ba, Luật năm 2025 không quy định thuế suất đối với các sản phẩm nông sản chưa chế biến do đưa nhóm này vào đối tượng không chịu thuế. Đồng thời, Luật quy định thuế suất đối với phế phẩm, phụ phẩm, phế liệu được thu hồi trong quá trình sản xuất vẫn áp dụng theo phế phẩm, phụ phẩm, phế liệu đó.

Ngoài ra, Luật năm 2025 bãi bỏ quy định về thuế khoán của hộ, cá nhân kinh doanh và bãi bỏ một điều kiện hoàn thuế quy định điểm c khoản 9 Điều 15 Luật Thuế giá trị gia tăng 2024.

Luật này có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2026.

LUẬT ĐẦU TƯ

Ngày 11/12/2025 Quốc hội thông qua Luật Đầu tư [số 143/2025/QH15](#),

quy định về hoạt động đầu tư kinh doanh tại Việt Nam và hoạt động đầu tư từ Việt Nam ra nước ngoài.

Luật khẳng định nguyên tắc tự do đầu tư kinh doanh trong những ngành, nghề mà pháp luật không cấm, đồng thời quy định rõ danh mục ngành, nghề cấm đầu tư kinh doanh và ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện. Điều kiện đầu tư kinh doanh phải được quy định minh bạch, đúng thẩm quyền nhằm bảo vệ quốc phòng, an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội, đạo đức xã hội và sức khỏe cộng đồng. Đối với nhà đầu tư nước ngoài, Luật áp dụng cơ chế tiếp cận thị trường theo nguyên tắc bình đẳng, trừ các ngành, nghề bị hạn chế tiếp cận thị trường theo danh mục do Chính phủ công bố.

Luật quy định đầy đủ các biện pháp bảo đảm đầu tư, trong đó Nhà nước bảo hộ quyền sở hữu hợp pháp về tài sản, vốn đầu tư và thu nhập của nhà đầu tư; không quốc hữu hóa, không tịch thu tài sản bằng biện pháp hành chính. Trường hợp pháp luật thay đổi làm ảnh hưởng đến ưu đãi đầu tư, nhà đầu tư được bảo đảm quyền lợi thông qua việc tiếp tục áp dụng ưu đãi cũ hoặc được xem xét bù đắp thiệt hại theo quy định, trừ trường hợp vì lý do quốc phòng, an ninh, lợi ích công cộng.

Về ưu đãi và hỗ trợ đầu tư, Luật quy định các hình thức ưu đãi chủ yếu như ưu đãi thuế, miễn giảm tiền thuê đất, tiền sử dụng đất, khấu hao nhanh và các hỗ trợ về hạ tầng, nhân lực, tín dụng, khoa học công nghệ, chuyển đổi số và chuyển đổi xanh.

Các ưu đãi tập trung vào ngành, nghề ưu tiên như công nghệ cao, đổi mới sáng tạo, kinh tế số, năng lượng tái tạo, hạ tầng, giáo dục, y tế và các địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn. Đáng lưu ý, Luật thiết lập cơ chế ưu đãi và hỗ trợ đầu tư đặc

biệt đối với các dự án có tác động lớn đến phát triển kinh tế - xã hội.

Luật này có hiệu lực thi hành từ ngày 01/03.2026, trừ các trường hợp quy định tại khoản 2 và 3, Điều 51 của Luật.

VĂN BẢN CỦA CHÍNH PHỦ, THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

ĐẢNG, NHÀ NƯỚC TẶNG QUÀ CHO CÁC ĐỐI TƯỢNG CHÍNH SÁCH NHÂN DỊP CHÀO MỪNG ĐẠI HỘI ĐẢNG LẦN THỨ XIV VÀ TẾT NGUYÊN ĐÁN BÍNH NGỌ

Ngày 28/12/2025, Chính phủ ban hành [Nghị quyết 418/NQ-CP](#) về việc tặng quà của Đảng, Nhà nước nhân dịp chào mừng Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng và Tết Nguyên đán Bính Ngọ năm 2026 cho người có công với cách mạng, các đối tượng bảo trợ xã hội, hưu trí xã hội và đối tượng yếu thế khác.

Đảng, Nhà nước tặng quà 400.000 đồng/người, bằng tiền đối với người có công với cách mạng; đối tượng bảo trợ xã hội; đối tượng hưu trí xã hội; cả trẻ mồ côi, không nơi nương tựa hoặc trong các trại mồ côi. Trường hợp một người được xác nhận là 02 đối tượng trở lên đủ điều kiện được hưởng cả 02 mức quà thì chỉ nhận 01 suất quà.

Việc tặng quà hoàn thành chậm nhất trong ngày 31/12/2025.

Ngân sách trung ương bổ sung có mục tiêu toàn bộ kinh phí cho ngân sách các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương từ nguồn dự phòng ngân sách trung ương năm 2025 được bổ

sung theo Nghị quyết số [265/2025/QH15](#) ngày 11/12/2025 của Quốc hội để thực hiện chính sách tặng quà cho các đối tượng nêu trên.

Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đảm bảo hệ thống thanh toán, tiền mặt để cung ứng cho Kho bạc Nhà nước chi trả cho người dân trong thời gian tặng quà; chỉ đạo các ngân hàng thương mại, nhất là các ngân hàng thương mại nơi Kho bạc Nhà nước mở tài khoản; phối hợp với chính quyền địa phương và Kho bạc Nhà nước thực hiện chi trả kịp thời cho người dân.

Chính sách tặng quà Tết Nguyên đán năm 2026 đối với người có công với cách mạng được thực hiện theo quy định hiện hành của pháp luật về người có công với cách mạng, hoàn thành trước ngày 31/01/2026.

QUY ĐỊNH VỀ HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG ĐIỆN TỬ

Hợp đồng lao động điện tử được quy định tại [Nghị định 337/2025/NĐ-CP](#) ngày 24/12/2025 của Chính phủ.

Theo Nghị định, hợp đồng lao động điện tử là hợp đồng lao động

được giao kết, thiết lập dưới dạng thông điệp dữ liệu theo quy định của pháp luật về lao động và pháp luật về giao dịch điện tử, có giá trị pháp lý như hợp đồng lao động bằng văn bản giấy.

Hệ thống thông tin phục vụ giao dịch điện tử trong giao kết, thực hiện hợp đồng lao động điện tử (eContract) được liên kết với Nền tảng hợp đồng lao động điện tử cho phép người lao động và người sử dụng lao động tạo lập, ký số, lưu trữ, truy xuất, quản lý hợp đồng lao động điện tử, đồng thời thực hiện báo cáo tình hình sử dụng lao động, chứng thực hợp đồng lao động điện tử theo quy định tại Nghị định này. Nhà cung cấp eContract là các tổ chức, doanh nghiệp có eContract được người sử dụng lao động và người lao động lựa chọn để giao kết, thực hiện hợp đồng lao động điện tử và chứng thực hợp đồng lao động điện tử.

Hợp đồng lao động điện tử có hiệu lực kể từ thời điểm bên sau cùng ký số, dấu thời gian gắn kèm chữ ký số của các chủ thể tham gia giao kết và chứng thực thông điệp dữ liệu của Nhà cung cấp eContract vào hợp đồng lao động điện tử, trừ trường hợp các bên có thỏa thuận khác. Trong vòng 24 giờ kể từ thời điểm bên sau cùng ký, Nhà cung cấp eContract phải gửi hợp đồng lao động điện tử về Nền tảng hợp đồng lao động điện tử để gắn ID theo quy định của Bộ Nội vụ.

Hợp đồng lao động bằng văn bản giấy và hợp đồng lao động điện tử có thể chuyển đổi hình thức lẫn nhau và được thực hiện theo quy

định tại Điều 12 Luật Giao dịch điện tử. Đối với Hợp đồng lao động điện tử được chuyển đổi từ hợp đồng lao động bằng văn bản giấy còn phải đáp ứng một số yêu cầu. Chủ thể giao kết hợp đồng lao động bằng văn bản phải được xác thực theo quy định của pháp luật về định danh và xác thực điện tử; hợp đồng lao động điện tử được chuyển đổi phải được ký số bởi người có thẩm quyền của người sử dụng lao động để xác nhận tính chính xác, đầy đủ so với bản gốc và chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung chuyển đổi. Hợp đồng lao động điện tử sau khi chuyển đổi phải được gắn ID. Hợp đồng lao động được chuyển đổi có giá trị như bản gốc.

Nền tảng hợp đồng lao động điện tử do Bộ Nội vụ xây dựng, vận hành, quản lý; có chức năng quản lý tập trung dữ liệu về hợp đồng lao động điện tử và cung cấp các dịch vụ dùng chung cho các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ gia đình và cá nhân trên phạm vi cả nước. Chậm nhất là ngày 01/7/2026, Nền tảng hợp đồng lao động điện tử phải được chính thức đưa vào vận hành.

Nghị định này có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2026. Việc giao kết, thực hiện hợp đồng lao động điện tử được thực hiện theo quy định tại Nghị định này từ ngày 01/7/2026.

HỌC SINH CÁC XÃ BIÊN GIỚI ĐƯỢC NHÀ NƯỚC HỖ TRỢ BỮA ĂN TRƯA

Ngày 25/12/2025, Chính phủ đã ban hành [Nghị định số 339/2025/NĐ-CP](#) quy định chính

sách hỗ trợ bữa ăn trưa cho học sinh tiểu học và trung học cơ sở ở các xã biên giới đất liền.

Theo đó, mỗi học sinh được hỗ trợ tiền ăn 450.000 đồng/tháng và 8 kg gạo/tháng. Thời gian hỗ trợ tính theo số tháng học thực tế, nhưng không quá 09 tháng/năm học. Học sinh lớp 1 là người dân tộc thiểu số có học tiếng Việt trước khi vào học chương trình lớp 1 thì được hỗ trợ thêm 01 tháng các chính sách quy định ở trên.

Học sinh đồng thời thuộc đối tượng áp dụng của chính sách cùng loại quy định tại văn bản quy phạm pháp luật khác thì chỉ được hưởng một mức hỗ trợ cao nhất của các chính sách. Học sinh là đối tượng được hưởng chính sách khác về trợ cấp ưu đãi, trợ cấp xã hội, học bổng khuyến khích học tập thì vẫn được hưởng chính sách quy định tại Nghị định này. Nếu học sinh không ăn trưa tại cơ sở giáo dục thì không được hưởng chính sách này. Nếu trong năm học, học sinh chuyển đến học ở địa bàn không thuộc các xã biên giới đất liền thì không được hưởng chính sách hỗ trợ tính từ ngày chuyển trường. Nếu trong năm học, học sinh chuyển trường đến học ở địa bàn thuộc các xã biên giới đất liền thì được hưởng chính sách hỗ trợ kể từ ngày học sinh bắt đầu học tại cơ sở giáo dục.

Cơ sở giáo dục được hỗ trợ tổ chức bữa ăn trưa. Kinh phí hỗ trợ được tính theo tổng số học sinh được hưởng chính sách ăn trưa tập trung ở Nghị định này và [Nghị định số 66/2025/NĐ-CP](#). Cứ 45 học sinh ăn tập trung thì được hưởng 01 định

mức hỗ trợ tổ chức bữa ăn trưa là 2.369.000 đồng/tháng, số dư từ 20 học sinh trở lên được tính thêm 01 định mức. Trường hợp có số lượng dưới 45 học sinh ăn tập trung thì được tính 01 định mức. Ngoài ra, cơ sở giáo dục còn được hỗ trợ tiền điện, nước phục vụ tổ chức bữa ăn trưa tại trường với định mức là 7,5 kWh/tháng/học sinh và 1,5 m³ nước/tháng/học sinh theo giá quy định tại địa phương. Nơi chưa có điều kiện cung cấp các dịch vụ điện, nước hoặc bị mất điện, nước thì nhà trường được sử dụng kinh phí để mua, thuê thiết bị phát điện và nước sạch phục vụ bữa ăn trưa cho học sinh. Thời gian được nhận tất cả các hỗ trợ trên đều không quá 09 tháng/năm học.

Vào đầu năm học, các cơ sở giáo dục phổ biến rộng rãi về chính sách hỗ trợ quy định tại Nghị định này. Trường hợp học sinh tự nguyện không hưởng chính sách thì cha, mẹ, người giám hộ học sinh có trách nhiệm thông báo với nhà trường. Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày cơ sở giáo dục phổ biến rộng rãi về chính sách, Hiệu trưởng cơ sở giáo dục lập, phê duyệt và công khai danh sách học sinh hưởng chính sách.

Hàng năm, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xây dựng kế hoạch về nhu cầu hỗ trợ gạo cho học sinh của tỉnh, thành phố. Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Quyết định xuất hỗ trợ gạo cho học sinh trước ngày 15/8 hằng năm. Nguồn gạo hỗ trợ để thực hiện chính sách được cấp từ nguồn dự trữ quốc gia.

Xã biên giới trong Nghị định này áp dụng trên địa bàn theo quy định của Chính phủ.

Nghị định này có hiệu lực từ ngày 25/12/2025.

CHO VAY VỐN HỖ TRỢ TẠO VIỆC LÀM, DUY TRÌ VÀ MỞ RỘNG VIỆC LÀM

Kể từ ngày 01/01/2026, việc cho vay vốn hỗ trợ tạo việc làm, duy trì và mở rộng việc làm thực hiện theo Nghị định số [338/2025/NĐ-CP](#) ngày 25/12/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Việc làm về chính sách hỗ trợ tạo việc làm.

Mức vay được quy định tại Điều 5 của Nghị định. Đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh, mức vay tối đa là 10 tỷ đồng và không quá 200 triệu đồng cho 01 người lao động được hỗ trợ tạo việc làm, duy trì, mở rộng việc làm. Đối với người lao động, mức vay tối đa là 200 triệu đồng.

Nghị định cũng mở ra cơ chế linh hoạt cho địa phương. Nếu điều kiện kinh tế - xã hội địa phương bảo đảm, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có thể trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định mức vay tối đa cao hơn các con số nêu trên đối với nguồn vốn ủy thác qua Ngân hàng Chính sách xã hội. Tổng dư nợ các dự án vay vốn với mục đích hỗ trợ tạo việc làm, duy trì, mở rộng việc làm của cơ sở sản xuất, kinh doanh hoặc người lao động tại Ngân hàng Chính sách xã hội tại cùng một thời điểm không vượt mức cho vay tối đa nêu ở trên. Căn cứ vào nguồn vốn, khả năng trả nợ của đối tượng vay vốn, Ngân hàng Chính sách xã

hội thỏa thuận thống nhất với đối tượng vay vốn để xem xét, quyết định mức vay cụ thể.

Đối với doanh nghiệp nhỏ và vừa, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, tổ hợp tác, hộ kinh doanh, người lao động, lãi suất vay vốn bằng 127% lãi suất vay vốn đối với hộ nghèo theo từng thời kỳ do Thủ tướng Chính phủ quy định. Trong khi đó, lãi suất vay vốn bằng lãi suất vay vốn đối với hộ nghèo theo từng thời kỳ được áp dụng với các đối tượng: Cơ sở sản xuất, kinh doanh sử dụng nhiều lao động là người khuyết tật, người dân tộc thiểu số, người đã chấp hành xong án phạt tù, người đã chấp hành xong quyết định đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc, người đã chấp hành xong quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc; người lao động là người dân tộc thiểu số thuộc hộ nghèo; người lao động là người dân tộc Kinh thuộc hộ nghèo đang sinh sống tại địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; người lao động là người khuyết tật; người lao động trong hộ gia đình đang trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc người khuyết tật đặc biệt nặng; người lao động nhận nuôi dưỡng, chăm sóc người khuyết tật đặc biệt nặng; đối tượng khác do Chính phủ quyết định căn cứ tình hình kinh tế - xã hội và yêu cầu cho vay vốn giải quyết việc làm.

Lãi suất nợ quá hạn bằng 130% lãi suất vay vốn.

Trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ vay vốn, Ngân hàng Chính sách xã hội thông báo kết quả phê duyệt cho vay. Việc xử lý nợ bị rủi ro đối với khoản vay

vốn hỗ trợ tạo việc làm, duy trì, mở rộng việc làm thực hiện theo quy định về xử lý nợ bị rủi ro tại Ngân hàng Chính sách xã hội.

Ngoài ra, Nghị định [338/2025/NĐ-CP](#) cũng quy định chi tiết về cho vay hỗ trợ đi làm việc ở

nước ngoài theo hợp đồng; chính sách việc làm công; hỗ trợ đào tạo nghề cho người lao động ở khu vực nông thôn, người lao động là thanh niên; hỗ trợ người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng.

VĂN BẢN CỦA BỘ, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG

QUY TRÌNH KIỂM TRA CHUYÊN NGÀNH TRONG LĨNH VỰC BẢO HIỂM XÃ HỘI, BẢO HIỂM THẤT NGHIỆP, BẢO HIỂM Y TẾ

Thông tư [số 126/2025/TT-BTC](#) được Bộ Tài chính ban hành ngày 24/12/2025, quy định quy trình kiểm tra chuyên ngành trong lĩnh vực bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế.

Thông tư áp dụng đối với cơ quan bảo hiểm xã hội các cấp, người sử dụng lao động tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc, các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh ký hợp đồng khám chữa bệnh bảo hiểm y tế và các tổ chức, cá nhân có liên quan.

Nội dung kiểm tra tập trung vào việc đăng ký, đóng bảo hiểm; giải quyết và chi trả các chế độ bảo hiểm; quản lý, sử dụng quỹ bảo hiểm y tế và việc thực hiện hợp đồng khám, chữa bệnh bảo hiểm y tế.

Thông tư quy định thẩm quyền kiểm tra thuộc Giám đốc Bảo hiểm xã hội Việt Nam và Giám đốc Bảo hiểm xã hội tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, tương ứng với phạm vi toàn quốc hoặc địa bàn quản lý. Hoạt động kiểm tra được thực hiện theo hai phương thức là kiểm tra trực tiếp và kiểm tra từ xa, trong đó kiểm tra từ xa được áp dụng khi

đủ điều kiện về hạ tầng công nghệ thông tin và giao dịch điện tử.

Về quy trình kiểm tra chuyên ngành, Thông tư quy định chi tiết các bước từ lựa chọn đối tượng kiểm tra trên cơ sở phân tích rủi ro, ban hành quyết định kiểm tra, gửi đề cương báo cáo, xây dựng kế hoạch, công bố quyết định, tiến hành kiểm tra, lập biên bản đến xử lý kết quả kiểm tra. Thời hạn kiểm tra được xác định cụ thể đối với từng phương thức, bảo đảm không kéo dài và hạn chế chồng chéo, trùng lặp.

Thông tư cũng quy định rõ về xử lý vi phạm, trách nhiệm của người kiểm tra và đối tượng kiểm tra, các biện pháp xử phạt hành chính, kiến nghị thanh tra hoặc chuyển hồ sơ sang cơ quan điều tra khi có dấu hiệu tội phạm.

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

DANH MỤC LĨNH VỰC VÀ THỜI HẠN KHÔNG ĐƯỢC QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP THUỘC PHẠM VI QUẢN LÝ CỦA BỘ XÂY DỰNG

Danh mục các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ Xây dựng và thời hạn người có chức vụ, quyền hạn trong lĩnh vực đó sau khi thôi giữ chức vụ, quyền hạn không được

thành lập, giữ chức danh, chức vụ quản lý, điều hành doanh nghiệp tư nhân, công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty cổ phần, công ty hợp danh, hợp tác xã được quy định tại Thông tư số [57/2025/TT-BXD](#) ngày 26/12/2025 của Bộ Xây dựng. Thông tư này được ban hành nhằm thực hiện Luật Phòng, chống tham nhũng, phòng ngừa xung đột lợi ích và bảo đảm tính minh bạch trong hoạt động quản lý nhà nước.

Các lĩnh vực người có chức vụ, quyền hạn không được thành lập, giữ chức danh, chức vụ quản lý, điều hành doanh nghiệp, hợp tác xã sau khi thôi chức vụ được quy định tại Điều 4 của Thông tư. Trong đó có các lĩnh vực quản lý nhà nước về quy hoạch đô thị, nông thôn, kiến trúc; đầu tư xây dựng; phát triển đô thị; hạ tầng kỹ thuật và giao thông; nhà ở và thị trường bất động sản; vật liệu xây dựng; an toàn giao thông;

dịch vụ công; đăng kiểm; đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép chuyên môn trong lĩnh vực giao thông; khoa học - công nghệ, môi trường; quản lý doanh nghiệp nhà nước thuộc phạm vi Bộ Xây dựng; cũng như các chương trình, dự án, đề án thuộc các lĩnh vực nêu trên.

Thời hạn người có chức vụ, quyền hạn không được thành lập, giữ chức danh, chức vụ quản lý, điều hành doanh nghiệp, hợp tác xã sau khi thôi chức vụ là đủ 24 tháng hoặc đủ 12 tháng kể từ ngày thôi chức vụ đối với các lĩnh vực tương ứng quy định cụ thể tại Điều 5 của Thông tư. Riêng đối với các chương trình, dự án, đề án thì thời hạn này được tính đến khi chương trình, dự án, đề án được thực hiện xong.

Thông tư có hiệu lực từ ngày 16/02/2026.

VĂN BẢN TRÊN BÀN SOẠN THẢO

DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH SỬA ĐỔI, NGHỊ ĐỊNH 51/2019/NĐ-CP VỀ XỬ PHẠT VI PHẠM HÀNH CHÍNH TRONG LĨNH VỰC KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 51/2019/NĐ-CP ngày 13/6/2019 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động khoa học và công nghệ, chuyển giao công nghệ, đã được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 126/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021, do Bộ Khoa học và Công nghệ soạn thảo.

Dự thảo bổ sung quy định buộc nộp lại số tiền bằng với giá trị tang vật, phương tiện vi phạm hành chính đã bị tiêu thụ, tẩu tán, tiêu hủy trái quy định của pháp luật đối với các hành vi bị áp dụng hình thức xử phạt tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính.

Đồng thời dự thảo sửa đổi, bổ sung thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính của các chức danh thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ, Sở Khoa học và Công nghệ, Chủ tịch UBND, Công an nhân dân, Hải quan, Quản lý thị trường, cơ quan Thuế. Các chức danh này có thẩm

quyền xử phạt cảnh cáo; phạt tiền từ 5 triệu đồng đến 50 triệu đồng; tịch thu tang vật và các phương tiện vi phạm hành chính; tước quyền sử dụng có thời hạn Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động khoa học và công nghệ và Giấy chứng nhận hoạt động văn phòng đại diện, chi nhánh, Giấy phép chuyển giao công nghệ, Giấy chứng nhận đăng ký chuyển giao công nghệ, Giấy chứng nhận đăng ký gia hạn, sửa đổi, bổ sung nội dung chuyển giao công nghệ, Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ đánh giá, giám định công nghệ. Bên cạnh đó, tùy theo tính chất, mức độ vi phạm, cơ quan, người có thẩm quyền xử phạt được áp dụng các biện pháp khắc phục hậu quả tương ứng theo quy định của pháp luật.

DỰ THẢO THÔNG TƯ QUY ĐỊNH MỨC THU, CHẾ ĐỘ THU, NỘP, MIỄN LỆ PHÍ ĐĂNG KÝ, CẤP BIÊN PHƯƠNG TIỆN GIAO THÔNG

Dự thảo Thông tư do Bộ Tài chính soạn thảo.

Theo đó, lệ phí cấp chứng nhận đăng ký, biển số phương tiện giao thông được thu theo các mức như sau:

- Từ 350.000 - 14.000.000 đồng tại khu vực I; từ 100.000 đồng - 140.000 đồng tại khu vực II, tùy từng loại xe và giá trị xe, đối với cấp mới chứng nhận đăng ký xe và biển số xe cơ giới;

- Từ 35.000 - 105.000 đồng đối với cấp đổi chứng nhận đăng ký xe và biển số xe cơ giới;

- Từ 35.000 hoặc 105.000 đồng, tương ứng chất liệu giấy hay kim loại, đối với cấp chứng nhận đăng ký xe tạm thời, biển số xe tạm thời.

Dự thảo Nghị định cũng nêu rõ các trường hợp được miễn lệ phí bao gồm: cơ quan đại diện ngoại giao, cơ quan lãnh sự, cơ quan đại diện của tổ chức quốc tế thuộc hệ thống Liên hợp quốc; viên chức ngoại giao, viên chức lãnh sự, nhân viên hành chính kỹ thuật của cơ quan đại diện ngoại giao và cơ quan lãnh sự nước ngoài, thành viên các tổ chức quốc tế thuộc hệ thống Liên hợp quốc và thành viên của gia đình họ không phải là công dân Việt Nam hoặc không thường trú tại Việt Nam được Bộ Ngoại giao Việt Nam hoặc cơ quan ngoại vụ địa phương cấp chứng minh thư ngoại giao; chứng minh thư công vụ hoặc chứng thư lãnh sự; tổ chức, cá nhân nước ngoài khác không thuộc đối tượng nêu trên nhưng được miễn nộp hoặc không phải nộp lệ phí cấp chứng nhận đăng ký, biển số phương tiện giao thông theo cam kết quốc tế, điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên hoặc thỏa thuận quốc tế giữa bên ký kết Việt Nam với bên ký kết nước ngoài; xe mô tô ba bánh chuyên dùng cho người khuyết tật.

GIẢI ĐÁP PHÁP LUẬT

1. Hỏi: Cơ quan hành chính nhà nước bị xếp loại không hoàn thành

nhiệm vụ trong những trường hợp nào?

Trả lời: Từ ngày 01/01/2026, việc đánh giá, xếp loại chất lượng đối với cơ quan hành chính nhà nước và công chức được thực hiện theo [Nghị định 335/2025/NĐ-CP](#) ngày 21/12/2025 của Chính phủ.

[Khoản 4 Điều 8](#), Nghị định này quy định cơ quan hành chính Nhà nước không hoàn thành nhiệm vụ khi có tổng điểm đánh giá dưới 50 điểm hoặc thuộc một trong các trường hợp sau:

- Bị cấp có thẩm quyền kết luận có sai phạm trong công tác cán bộ, mất đoàn kết nội bộ, bè phái, chạy chức, chạy quyền.

- Hoàn thành dưới 70% nhiệm vụ theo chương trình, kế hoạch trong năm. Trường hợp không hoàn thành nhiệm vụ mà có lý do bất khả kháng thì cấp có thẩm quyền căn cứ vào điều kiện, hoàn cảnh, tính chất nhiệm vụ, kết quả thực hiện; hành vi, mức độ vi phạm, hậu quả, nguyên nhân và các yếu tố liên quan khác để xem xét, đánh giá, xếp loại, bảo đảm khách quan, toàn diện, thận trọng và chịu trách nhiệm về quyết định của mình theo phân cấp.

2. Hỏi: Theo dõi, đánh giá, xếp loại chất lượng công chức dựa trên những tiêu chí nào?

Trả lời: Theo [Điều 12](#), Nghị định 335/2025/NĐ-CP, việc theo dõi, đánh giá, xếp loại chất lượng công chức căn cứ vào các tiêu chí chung và tiêu chí về kết quả thực hiện nhiệm vụ.

Tiêu chí chung được chấm tối đa là 30 điểm trong thang điểm 100, bao gồm: Phẩm chất chính trị, phẩm chất đạo đức, văn hóa thực thi công

vụ và ý thức kỷ luật, kỷ cương trong thực thi công vụ; năng lực chuyên môn, nghiệp vụ theo yêu cầu của vị trí việc làm, khả năng đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ được giao, tinh thần trách nhiệm trong thực thi công vụ, thái độ phục vụ Nhân dân, doanh nghiệp và khả năng phối hợp với đồng nghiệp; năng lực đổi mới, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung trong thực thi công vụ.

Tiêu chí về kết quả thực hiện nhiệm vụ được chấm tối đa là 70 điểm trong thang điểm 100. Phương pháp và cách xác định điểm tiêu chí đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ quy định tại các [Điều 13, 14, 15 và Điều 16](#) Nghị định 335/2025/NĐ-CP.

3. Hỏi: Công chức bị xếp loại không hoàn thành nhiệm vụ trong trường hợp nào?

Trả lời: Công chức bị xếp loại không hoàn thành nhiệm vụ khi thuộc một trong các trường hợp quy định tại [khoản 4, Điều 20](#), Nghị định 335/2025/NĐ-CP:

- Có kết quả theo dõi, đánh giá dưới 50 điểm.

- Bị cấp có thẩm quyền kết luận có biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”; vi phạm những điều đảng viên không được làm; vi phạm trách nhiệm nêu gương, ảnh hưởng xấu đến uy tín của bản thân và cơ quan, đơn vị nơi công tác.

- Có hành vi vi phạm liên quan đến hoạt động công vụ bị kỷ luật

bằng hình thức từ khiển trách trở lên trong năm đánh giá.

- Cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc thẩm quyền phụ trách, quản lý trực tiếp liên quan đến tham ô, tham nhũng, lãng phí và bị xử lý theo quy định của pháp luật (đối với công chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý).

4. Hỏi: *Trong trường hợp nào công chức bị cho thôi việc?*

Trả lời: Theo [điểm đ khoản 3 Điều 23 Nghị định 335/2025/NĐ-CP](#), kết quả xếp loại chất lượng công chức hằng năm được sử dụng để làm căn cứ xem xét bố trí công chức vào vị trí việc làm thấp hơn hoặc cho thôi việc đối với trường hợp được xếp loại chất lượng ở mức không hoàn thành nhiệm vụ hoặc không đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.